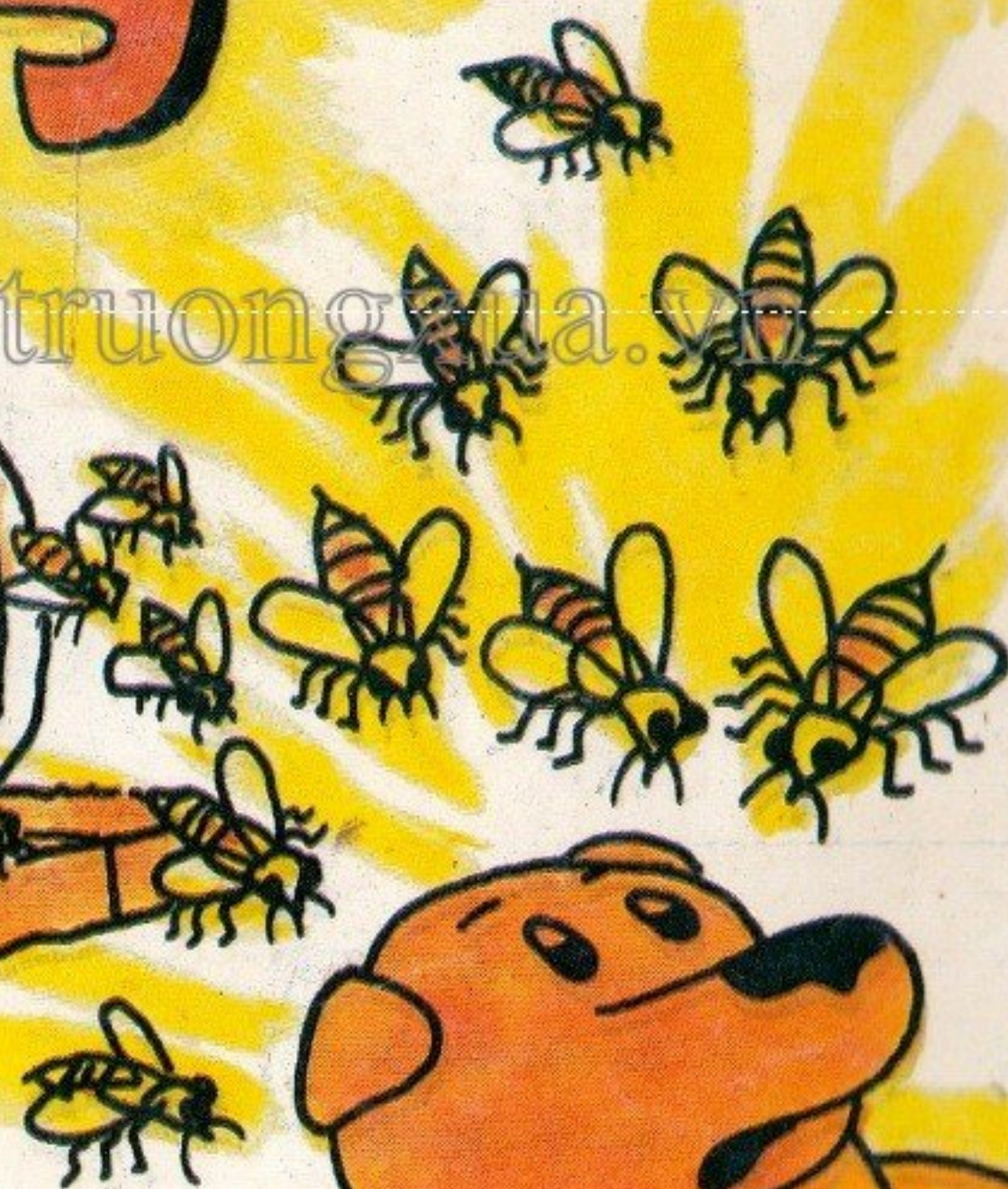


CỦN SỐ 5

thuongnhaitruonggia.vn



ĐV13

C 512

THANH CHÂU

CÚN SỐ 5

Bìa và minh họa : MAI VĂN HIỂN

thuongmaitruongxua.vn



W-6993/10

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

HÀ NỘI - 1993

* NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

64 Bà Triệu Hà Nội, ĐT: 2.64730 - 2.64926 - 2.55831 - 2.55109

* CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

268 Nguyễn Đình Chiểu TP Hồ Chí Minh. ĐT: 2.91832

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN THẮNG VU

Biên tập : LÊ HỒNG PHÂN
Trình bày : PHẠM QUANG VINH
Sửa bài : NGỌC LOAN

In 3000 bản, tại Nhà máy in sách KHKT

Khổ 13x19. Số xuất bản 73 /KĐA

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 1993

THAY LỜI NÓI ĐẦU

Anh Thanh Châu

Xin cảm ơn nhã ý anh cho tôi được đôi lời về đám: Cún số 5 và Vàng, Thấy chim hồng nhạn bay đi này.

Quãng những năm 1941, 1942 cũng là thời gian chào đời Con đế mèn và Đế mèn phiêu lưu ký của tôi.

Thăm thoát, đã hơn nửa thế kỷ qua rồi. Đọc lại những sáng tác trên của anh, tôi bỗng thấy được một thú vị riêng mà ngày trước không thể có. Ấy là tuổi người đọc thì cứ việc đổi lớp, những cái gì nhà văn viết ra đã sống được theo năm tháng thì lại không có tuổi. Một sáng tác dấu chỉ có ý định cho một lứa tuổi nào, nhưng khi đã thật sự có giá trị thì nhất định ai và bao giờ cũng phải thấy là hay.

Tôi mừng mừng Thanh Châu viết cho thiếu nhi đẹp đẽ, xứng đáng bên những Tà áo lụa với những Cái ngô tôi và Cùng một ánh trăng của anh.

TÔ HOÀI

11 - 1992

CÚN SỐ 5

Cún mở mắt chào đời thấy mình nằm cạnh bốn anh em giữa ổ rơm, trong gian bếp của nhà bà Cả Lé. Cún không được hưởng êm ấm bên cạnh mẹ bao lâu. Chỉ vì cún gầy nhất, xấu nhất trong ổ chó nhà. Các anh các chị sinh trước cún thì lông mượt, lanh lợi, dễ thương, ai trông thấy cũng muốn ẵm vào lòng. Lông cún vừa cứng vừa thưa, màu chó gio. Đầu cún lại to, mắt buồn thiu, giống mắt người buồn ngủ hay sắp khóc. Cũng như những trẻ con xấu xí, Cún không được người ta ưa thích.

Một buổi sáng, bà Cả Lé vào bếp thăm ổ chó nói với chồng:

- Này ông ạ, cái con đẻ sau cùng, tôi không ưa một chút nào. Hình như nó ốm, không chịu ăn cháo lăm. Nó sắp chết thì phải, ta bảo đem quăng nó ra sông thôi, kéo chết lây cả đàn chó khỏe mạnh này thì hổng.

Ông Cả Lé vốn người hà tiện, không muốn quẳng đi bất cứ vật gì ở trong nhà, nhắc Cún ra khỏi ổ:

- Bà này chỉ được cái phí của! Ủ, coi như con thứ năm này có sán không sống được bao lâu. Ta đem biếu con mẹ ba Mạnh. Ta còn nợ tiền của nó, hẳn là con trai nó thích.

Khi bà Cả Lé mang cún đến nhà bà ba Mạnh, Cún rên lên thảm thiết.

Bà ba Mạnh cũng rên lên khi trông thấy Cún:

- Bà cho tôi cái của nợ gì thế này? Khiếp, chó má gì mà xấu thế? Độ này chúng tôi túng lắm bà Cả ạ...

Vừa lúc đó, thằng Tòng, con trai bà ba Mạnh đi học về. Nó reo lên:

- A ha, Cún! Bà cho cháu con chó cún này đây chứ? Trời ơi, thích quá! Con chó này lành quá!

Cún có tên từ đấy, cái tên cũng không đẹp để gì. Tòng sung sướng có một "người bạn" mới. Bà ba Mạnh cũng lây cái vui thích của con hóa ra dễ dãi. Bà Cả Lé dùng dằng được món nợ. Mọi người đều hài lòng. Duy có Cún là chịu thiệt. Cuộc đời lênh đênh của Cún bắt đầu từ đấy.

Bà Cả Lé vừa ra khỏi ngõ thì Tòng ôm lấy Cún vào lòng ngay. Cún kêu lên mấy tiếng sợ hãi, một lát sau, người ta thấy vật áo Tòng ướt loang. Bà ba Mạnh vội hét toáng:

- Thả nó ra đồ khốn! Nó đái ướt cả người rồi!

Tòng thả người bạn mới xuống đất. Cún chạy lon ton trông rất ngượng nghịu khiến cả nhà phá lên cười. Tòng đuổi theo Cún ra sân. Rồi Tòng đi ăn trộm sữa bò của em bé cho Cún uống.

Lần đầu trong đời Cún được nếm một thứ đồ ăn thơm mát như vậy. Cún ngược mắt nhìn Tòng sau khi liếm sạch bát. Tòng nhận thấy ngay rằng Cún đã thân mến ngay mình từ phút ấy. Tấm lòng tốt của Tòng đã có kẻ biết ơn. Cún phải xa mẹ và anh em, nhưng Cún đã gặp một người biết thương loài vật, biết quý mình như một con chó đẹp. Những ngày hạnh phúc bắt đầu.

Cún được Tòng lấy bàn chải áo của bố chải lông, tắm rửa luôn cho, thành ra một tuần trông Cún cũng không đen nổi gì cho lắm. Cún được ăn uống ngon lành, và được chơi đùa với chủ suốt ngày nên thành ra dạn và khôn vặt. Cún không có vẻ ngù ngờ, sợ sệt khi mới đến nữa. Cún lại biết nghĩ ra một trò chơi lạ: Cún đi tha những chiếc giày chiếc guốc đến cho chủ, hay là giăng co với chủ một sợi dây, một cái que. Cún lấy làm thích chí, muốn tỏ ra mình giỏi hơn thế nữa, Cún tha ngay một chiếc tất mới của ông ba Mạnh ra cổng và dầm nước bùn cho ướt sũng đi, rồi lại tha chiếc tất ấy vào phòng khách. Cún suýt bị ông ba Mạnh vục cho một cái thước trên lưng. Nhưng cún bây giờ đã tỉnh ý, Cún trốn ngay vào gầm tủ và ở lì trong đó.

Cún ngày càng lớn, những bởi cuộc đời Cún ở nhà bà ba Mạnh phong lưu dư dật quá, nên chẳng mấy chốc hóa ra lười biếng, đâm ra kiêu căng hống hách. Cún ngủ cả đêm lẫn ngày bên cạnh bếp. Cún đuổi theo những người ăn mỳ dổi rách vào xin tiền, và sửa rất lâu. Nhưng cả nhà bà ba Mạnh đều biết là Cún nịnh xằng. Ban đêm chẳng ai nghe một tiếng nào của Cún. Người ta thấy Cún chui vào gầm giường tránh rét. Một hôm người ta lại thấy trong bếp có người kêu: "không biết ai ăn vụng thịt đông mà vệt ngay mất nửa đĩa vừa dọn ra mâm". Và người ta để ý. Tò mò người bạn, người chủ đáng quý của Cún không ưa Cún như trước nữa. Tò mò cũng để tâm rình. Thế là Cún bị bắt quả tang vào bếp ăn vụng cá kho. Ông bà ba Mạnh đá cho Cún một cái lộn mấy vòng. Cún chạy biến ra đường. Người ta đóng cửa ngay cửa lại để trị tội một tên ăn cắp, không cho nó vào nhà vội.

*

* *

Đó là một đêm tháng chạp.

Trời rét buốt và mưa bụi. Cún co ro nép người vào cánh cửa nhưng không ai mở cho vào cả. Cún rên rĩ thực thống thiết, cạo sồn sột vào cánh cửa, nhưng vô ích. Đêm càng khuya, Cún càng thấy lạnh. Bởi đã quen chui vào bếp, vào gầm giường khi trời tối, bởi không chịu tập cho quen rét mướt ngoài sân vườn để giữ trộm như những con chó khác, Cún vừa run lên vì gió lạnh, vì sợ tối. Cún lại rít, lại cạo vào cánh cửa. Cánh cửa vẫn đóng

im im như thường. Cún lấy tai nghe ngóng thì hình như trong nhà ngủ cả rồi. Hình như không ai để ý đến Cún.

Cún tủi thân rầu rĩ bước đi trên đường. Lần này là lần đầu Cún đi khỏi một cái nhà ấm áp, lúc nào cũng sẵn đồ ăn thức uống cho mình.

Nhưng trên đường không chỉ có một mình Cún khổ mà thôi. Trên đường một cái bóng bà lão ăn mỳ vừa lò rò đi vừa xuýt xoa kêu rét. Cún mừng rơn vì lại thấy có bóng người trong đêm vắng. Cún đi theo bà lão ăn mỳ.

Cún không sửa, không có ý xua đuổi người ăn mỳ rách rưới như mọi lần. Cái khổ đã khiến Cún biết mình hơn. Cái bóng người đàn bà dổi rách kia có thể là một sự che chở cho mình trong đêm tối. Cún theo bà lão ăn mỳ đi mãi, đi mãi ra ngoài thành phố. Bà lão ăn mỳ bước vào xó cổng một ngôi nhà không đèn dóm rồi ngã lưng vào một bức tường mà ngủ. Cún cũng rón rén nép vào bên người bà lão.

Gió thổi vi vu suốt cả đêm. Càng về sáng, cái lạnh càng tăng. Nhưng Cún, dẫu sao cũng chỉ như một đứa trẻ con, cái sợ, cái nhọc mệt không làm cho mất ngủ. Cún thiếp đi, mơ màng thấy người ta đánh đuổi mình. Cái đêm hãi hùng thật đã qua rồi. Bà lão ăn mỳ cũng đã đi đâu mất.

Cún đang phân vân chưa biết làm gì, bỗng thấy một con vật mình đen, đuôi dài và mềm như mình rắn,



hai tai dương lên nhọn hoắt, hai mắt xanh như lân tinh, có lúc lại như hai chấm lửa đang nhìn mình chòng chọc. Cún chực làm quen bước lại gần sủa lên mấy tiếng vui vẻ. Tức thì, một bàn chân đầy móng sắc cào ngay vào mõm Cún. Con vật lạ lưng hét lên một tiếng “meo” và phun phì phì rất là quái gở. Đuôi nó cuộn lên như sóng, lưng gù lại, râu tua tủa quanh mõm, hàm răng nhọn hoắt và trắng nhớn, mắt nó lại xanh lè, căng đến tận tai, và hình như chiếu ra ánh điện. Cún hoảng hồn chực chạy, thì một người đàn ông ở đâu đến cầm cái chổi xua đuổi con vật đáng ghét ấy đi, rồi cúi xuống vuốt ve lưng Cún. Đó là một người nông dân vẻ mặt thật thà, chất phác. Cún biết rằng mình đã lại gặp một người bạn tốt ở đây. Cún đi theo người đó.

Lửa trong bếp cháy đỏ rực quanh những nồi cơm và nồi cám lợn. Người ta ném cho Cún một miếng xương còn dính rất nhiều thịt nạc. Sau khi đã trải một cơn đói rét như Cún, người ta mới biết quý một ánh lửa, một hạt cơm, một miếng ăn, dù là một miếng xương. Cún đã lạc vào một cái trại trồng rau và làm ruộng ở xa thành thị. Cún không hối hận gì nữa. Một cuộc đời mới lại bắt đầu. Cún sống lẫn cùng bọn người vui tính và giản dị. Họ không xua đuổi Cún. Cún ở đâu tới, họ không cần biết. Họ chỉ biết cún có dáng khổ sở, buồn rầu và đói khát, là họ nuôi thôi.

Cún mũi lòng muốn tỏ ra mình không phải là đồ vô dụng, ngay hôm đó, Cún đã bạo dạn đi ra tối một mình. Cún sục sạo khắp nơi trong trang trại, Cún nhìn những ông sao lấp lánh trên trời, Cún sủa lên vài tiếng thật hùng dũng, người trong trại nghe thấy vậy bảo nhau :

- Con chó này khá đấy !

Cún thích nghe những người thôn quê vừa hút thuốc lảo vừa bàn chuyện trồng trọt, cày cấy. Cún muốn được ngồi cạnh họ hóng chuyện. Nhưng vừa bước vào nhà đã lại trông thấy hai con mắt xanh lè của con vật khó chịu đã gây chuyện với cún từ khi mới đến. Con vật gầm ghè bảo Cún :

- Ta là mèo đen. Ta không muốn thân thiện với những quân đầu đường xó chợ. Ta sống ở đây từ nhỏ. Ta không muốn anh đến gần ta.

Cún giận sôi lên muốn nhảy sổ vào mèo mà cắn cho một miếng, nhưng nghĩ mình mới đến không tiện đánh nhau, nên chỉ đáp lại thế này :

- Mày là một đứa ích kỷ, mày tưởng ta muốn gần mày đấy hử ? Mày đáng thương hại và buồn cười quá!

Cún lẳng lẳng quay ra ở đầu hè. Đằng xa có những tiếng gà vịt, tiếng lợn kêu, tiếng trâu bò nhai cỏ, không khí có mùi lúa rạ.

Cún khoan khoái nằm lẳng nghe từng tiếng động

lạ tai cẩn thận như một ông tướng đang dò xét nơi mình vừa cắm trại. Bỗng nhiên cún nhớ thằng Tổng con trai bà ba Mạnh, Cún nghĩ thương người bạn cũ và hồi hận. Nhưng cứ nghĩ đến cái cánh cửa đóng im ỉm nhà bà Ba, lúc người ta đá Cún ra đường, Cún lại sợ, không còn lòng nào trở về chốn cũ nữa .

Suốt đêm, Cún canh phòng khu trại chu đáo, mãi đến gần sáng bạch Cún mới chợp ngủ đi một chút. Thế nhưng khi nghe ông năm Bính là chủ trại đi guốc lộc cọc qua mình thì Cún vội vàng đứng lên phe phẩy để đón mừng ngay.

Mặt trời chưa hiện, nhưng từ bà năm Bính cho tới mọi người làm ăn trong trại đã dậy, Cún liền đi ngay ra chuồng lợn. Vì cả đêm Cún chỉ nghe thấy tiếng lợn ừ ừ mà không rõ hình dạng chúng ra sao cả. Khi thấy những con vật bụng xệ lê mình không nổi, đuôi nhỏ, mắt ti hí, mõm dài xục xạo trong vũng hôi hám giữa chuồng thì Cún tỏ vẻ ghê tởm, vội lảng chân ngay sang phía cây rơm. Cún trèo ngay lên đỉnh cây rơm đứng ngắm vòng quanh trại.

Tất cả loài vật trong trại đều đã kéo nhau đi ăn sáng. Hai đàn gà con có gà mẹ dẫn đầu che chở kêu riu rít vui tai, rủ nhau ra phía cổng. Một con bò con đang gặm cỏ tươi bên cạnh bò mẹ. Hai con vịt bầu đi đủng đỉnh, tiếng kêu quàng quạc thì tiến về phía ao bèo. Cún quan sát tất cả hồi lâu rồi tự nhủ: "Ở đây không có trật

tự gì hết. Bắt đầu từ hôm nay ta phải cai quản bọn này và bắt chúng tuân theo mệnh lệnh mình mới được". Cún nghĩ vậy, lấy làm kiêu hãnh rồi chạy ngay đuổi hai con vịt đáng bệ vệ như hai vợ chồng một ông phú hộ. Hai con vịt bầu hoảng sợ vừa chạy lạch bạch vừa đập cánh, làm cho lông cánh và bụi đất bay lên mù mịt. Cún sủa lên mấy tiếng thị uy và chắc thế nào mình cũng tóm được hai con vịt béo. Nhưng, đến bờ ao, nhanh như cắt hai con vịt lội ngay xuống nước và lướt trên mặt ao như hai chiếc thuyền rất nhẹ. Cún tức mình chạy quanh bờ ao, sủa càng to, nhưng chịu không dám nhảy theo xuống nước. Bỗng hai con vịt như ngã lộn cổ xuống nước, dít chổng lên trời. Cún không từng trông thấy những con vịt bơi lội kiếm mồi dưới nước bao giờ, bởi thế nên Cún hoảng, Cún cho là mình vừa gậy ra tại vậy.

- Không khéo hai con này chết đuối! Mà chính ta đuổi chúng xuống ao.

"Mình đã thành kẻ giết hại loài vật trong trại rồi", Cún nghĩ thầm như vậy. Cún lấy làm lo ngại, xấu hổ. Cún vùng cẳng chạy. Cún đâm bổ vào chân một con dê gần đó. Con dê lấy sừng húc cho Cún ngã quay lơ vào giữa chân bò con. Bò con giật mình chạy tuốt ra phía ruộng. Đàn gà mẹ gà con nháo nhác kêu lên như có loạn. Bà năm Bính đang đổ cám cho lợn ăn thấy thế giơ tay lên trời mà rủa Cún rồi vác gậy đuổi.

Cún hiểu ngay mình là một kẻ vô tích sự. Cún

hiểu rằng nếu mình không đuổi được bò về cho chủ, thì rồi địa vị mình ở trại khó yên. Cún chạy theo con bò. Cún đến trước mặt con bò lên giọng mắng:

- Mày làm gì mà chạy như hóa dại thế kia? Quay về đi! Quay về tức khắc!

Con bò ngẩn ngừ không quay lại, Cún tức thì nhe răng làm bộ cắn vào chân nó. Con bò hoảng chạy tuốt về phía trại nhà. Cún vẫn không rời một bước, vừa đuổi theo vừa sủa dọa thúc bò về.

Ở trong sân trại, vợ chồng ông năm Bính trông thấy vậy ôm bụng cười ngặt nghẽo, bảo nhau:

- Con muông này khôn lạ!

Cún hoàn hồn vội chạy nép vào chân ông năm Bính, thở lên hồng hộc. Bà năm Bính quảng gậy, đi vào trong bếp. Ông chồng cúi xuống vỗ về Cún, như người ta vỗ về một con ngựa quý.

*

* *

Thế nhưng việc đó cũng không có gì đáng kể. Cún còn tài giỏi hơn thế nhiều.

Một đêm, Cún đang ngắm sao trên trời nghĩ đến tương lai, bỗng nghe có tiếng động sột soạt ở mé tường. Nhờ có ánh trăng, hôm ấy Cún nhìn thấy rõ một tên trộm đầu bịt khăn đen, chỉ hở hai con mắt. Tên kẻ trộm dò xét kỹ càng một lúc rồi, mềm như rắn, hấn trèo qua tường mà nhảy nhẹ nhàng xuống đất. Cún nhìn thấy cả

một lưỡi dao sáng loáng trong tay kẻ gian phi.

Tên trộm kê dao vào khe cửa cây. Vừa lúc đó, Cún lấy hết sức nhảy vọt lên lưng thẳng trộm và sủa oang oang. Tên trộm hất Cún ra, chạy nấp vào xó tường nhà bếp. Ngay lúc đó, ông năm Bính đã đánh thức người trong trại dậy. Họ cầm khí giới và rọi đèn ra sân. Cún đuổi theo tên trộm, càng sủa to hơn trước vì thấy có thêm người nhà trợ lực. Dáng điệu Cún thực dữ tợn, miệng há ra đến mang tai, mình sù lông dựng ngược, nhảy trúng chân thẳng trộm cắn ngay một miếng thật đau. Tên trộm thuận tay đưa lưỡi dao vào mũi Cún. Cún càng hăng tiết, máu tươi chảy ra lênh loáng cả mặt mày, nhưng vì không thấy rõ ràng được nữa nên tên trộm thừa thế bỏ chạy. Cún vẫn không tha, vừa sủa, vừa đánh hơi chỉ đường cho chủ trại kịp bám sát chân tên trộm. Ông Năm và người nhà cầm mắc lăm lăm không dám dậm, sợ dậm nhầm phải Cún. Tên trộm sắp vượt qua tường thì Cún nhảy lên cắn ngay được vạt áo nó mà kéo xuống. Bí thế tên trộm lại lia mũi dao vào người Cún lần nữa làm Cún đứt một mẩu đuôi. Cún bị thương lần này đau quá, đành nhả cho tên trộm vượt tường tẩu thoát. Nghe ông năm Bính hô hoán rầm lên, cả trại đều náo động, mọi người đổ xô đến. Bà năm Bính vội vàng ôm Cún vào nhà bảo hâm nước chè rửa những vết thương cho Cún. Bà xót xa, âu yếm Cún như đứa con nhỏ của bà khi nó ốm đau. Bà xé hai miếng vải màn thật mới để băng bó cho Cún.

Khi mọi người đều trở về, họ đốt lửa lên để sưởi và nhìn mặt Cún cho thêm rõ. Ai cũng muốn vuốt ve an ủi Cún một vài câu. Cún tuy mệt lả, nhưng thấy mọi người nhắc luôn đến mình, đến cử chỉ anh hùng của mình cũng lấy làm vinh dự.

*

* *

Từ đấy, Cún là một kẻ quan trọng ở trại ông năm Bính. Kẻ ăn người làm không ai dám khinh thường Cún. Có miếng gì ngon, hai vợ chồng ông Năm cũng gọi Cún cho ăn. Tất cả trại đều nể Cún. Hễ ai muốn làm vui lòng vợ chồng ông năm Bính chỉ cần nhắc đến cái việc bắt trộm thần tình của Cún. Trẻ con ở các nơi gần đây đều muốn chơi với Cún. Người ở những làng xa thương đến đông thóc ở nhà ông năm Bính đều biết tiếng Cún và muốn xem mặt Cún. Dần dần người ta thêm dặt cho câu chuyện có vẻ ly kỳ rùng rợn hơn lên. Bà năm Bính thuật lại với những người đàn bà khác là "suýt nữa thì trộm nó dậm chết ông Năm nhà tôi, cũng may có con chó quý này". Cún thành ra một con chó quý, một ân nhân của gia đình. Nhiều lúc nhớ lại cuộc đời ở tỉnh thành khi trước, Cún tự bảo thầm: "Giá mình không dám ra đi, cứ ru rú ở một nơi, làm gì có ngày nay?"

Cún sống những ngày rất êm đềm trong trại giữa sự yêu mến của mọi người, mọi vật. Cún biết trọng đời sống riêng của lợn, gà, bò, vịt, bồ câu... trong trại, không

hông hách xằng như trước nữa. Chỉ còn mèo đen là vẫn cách biệt với Cún thôi. Nhưng chẳng làm gì sự đó. Mèo đen chỉ là một con vật lười nhác, ích kỷ, đời sống của mèo đen không có ích cho ai. Cún bây giờ đã trở thành một con chó đúng đắn và có uy tín, có chấp nhận gì một con mèo vô dụng.

Nhưng mùa xuân đã đến. Mùa xuân làm cho ngày hóa dài ra và đêm đến trời không giá lạnh lắm nữa. Trẻ con trong trại thường đập tung chăn ra mà ngủ. Người ta và loài vật tự nhiên vui vẻ hơn, hoạt động hơn. Cún thấy bà năm Bính thỉnh thoảng lại hát một vài câu trong khi giặt giũ ở cầu ao, tuy giọng bà không lầy gì làm trong lắm. Rau cỏ trong vườn xanh um cả lên như có phép lạ. Ông năm Bính bây giờ lại còn chăm cả mấy luống hoa ở trước sân và thường hay uống rượu. Con bò con cũng lớn lên một cách dị kỳ, tiếng nó rống lên như một anh con trai võ giọng. Cún chạy ra ngoài ruộng và thấy một con sên đang tha nhà đi phương khác. Con vật thật lạ lùng, nó có hai cái sừng rất đáng yêu. Cún đặt chân lên đấy, tất cả người con sên liền co lại, trốn vào vỏ bọc ngoài. Đang sững sốt thì một con chim trong ruộng lúa bay vụt lên trời kêu từng hồi một: "Mùa xuân, mùa xuân đã đến"!

Mùa xuân? Cún không hiểu là gì cả, trở về nằm sưởi nắng trong sân, lim dim mắt, thấy trong người rộn rạo, hình như máu chảy mạnh hơn. Cún đắm mơ mộng

Cún mơ đến những phương trời xa lạ. Cún nhớ lại cái mùi thơm của đất ngoài đồng nội, màu áo xanh đỏ của cào cào, châu chấu bay lên trong ruộng lúa mỗi khi Cún tuông vào. Cún ao ước mình cũng mọc được cánh để bay, để bay đi từng quãng một, đến khắp mọi nơi. Cún buồn quá, Cún muốn chiêm chọc hết cả mọi người, mọi vật quanh mình. Thấy ai đi qua Cún cũng ôm lấy chân và gặm đùa cho một miếng. Cún bỗng chạy như điên ra đường cái, rồi lại quay vào. Cún thấy những con ong trong bông nhà bay tán loạn đi tìm hoa. Cún tò mò lại gần chúng để trêu ghẹo, Cún vẫn cho chúng là một bọn ruồi vô hại, chỉ biết tìm hoa, làm mật. Cún lấy chân đập mấy con đang canh phòng trước bông. Tức thì, một bọn xông ra đốt Cún tới tấp mặt mũi. Cún xuýt xoa sửa vang lên. Rồi đêm đến, nhớ lại những điều trông thấy ban ngày, Cún cho cái mùa xuân là một mùa lạ lùng hết sức. Hoa cỏ bỗng dung thay màu, đổi lột, loài vật và người thì ca hát như hóa dại, còn những con ruồi tự nhiên lại có răng cắn được người ta. Mùa xuân đến cũng đã làm cho Cún khác đi, một sức lực mới chảy trong thân thể Cún. Cún muốn được tự do chạy nhảy trên những con đường dài có bụi bay trắng xóa. Cún thấy ngắn cuộc đời mình bên cạnh Mèo đen, bên cạnh người chủ trại. Cún chán những cảnh trông thấy hàng ngày, nhưng đôi khi cũng tự bảo thầm: "Mày còn lạ gì những nỗi khổ dọc đường hở Cún? Có một nơi yên lành, sung sướng đến thế còn đòi hỏi gì hơn nữa? Mày nghĩ dại rồi

mày sẽ khổ, Cún ơi, sẽ khổ..."

Song, những đêm thức canh khu trại mênh mông, nghe gió từ phương xa rít trong lá cây, Cún vẫn ao ước một cuộc ra đi kỳ thú.

*

* *

Khi đã làm được những sự phi thường như Cún, mà cứ ở chết mãi một nơi là hèn. Ngày đêm bây giờ Cún chỉ còn nghĩ vậy. Nhưng vốn không cương quyết Cún còn do dự. Sau cùng, đó là một con chó khác đến rủ rê Cún. Con chó tên là Vàng, một con chó không có chỗ ở nhất định, sống ở đâu cũng được, trơ tráo và la liếm.

Vàng gặp Cún trong khi Vàng đi qua cổng trại chực bắt gà. Vừa trông thấy Cún hần sát lại gần mình nốt:

- Chào anh! Tôi vẫn thường được nghe nói đến anh ở vùng này, anh thực tài giỏi, tôi rất phục.

Cún sung sướng đứng ngậy người ngắm kỹ Vàng. Vàng cao gấp hai Cún, mõm nhọn, tai vênh lên thẳng cứng, lông thì vàng nhạt, nhưng vàng vì bụi đất nhiều hơn. Bốn chân Vàng to thô, gân guốc, Cún rụt rè có ý không tin những lời tán tụng của Vàng:

- Anh là ai vậy? Anh muốn hỏi gì tôi?

- Tôi là "Vàng giang hồ" đây, nội vùng này, ai làm gì mà tôi chả biết, tôi rất phục anh. Ta đi chơi nói chuyện với nhau một lát.

Cún theo Vàng đến chỗ gốc đa râm mát đầu làng. Vàng dừng lại ở đây và kể lể:

- Tôi là dòng dõi một giống chó săn khỏe nhất, bởi vì tôi chẳng sợ ai cả. Tôi sống một mình, nghĩa là tha hồ rong chơi, chả phải làm ăn gì cả.

Chỉ rong chơi thôi mà cũng có ăn, mà chẳng bị ai bó buộc, muốn đi đâu thì đi, cuộc đời như vậy thật đáng thèm thuồng. Cún thốt lên:

- Như thế thì cậu sung sướng thực!

Vàng được dịp gạ ngay:

- Nhưng mà đi một mình mãi cũng buồn. Giá được một bạn đồng hành can đảm như anh thì thú quá! Anh có muốn cùng đi với tôi không?

Liếc mắt coi chừng Cún đã xiêu xiêu, Vàng lại tán thêm:

- Anh đi với tôi không còn điều gì phải lo ngại cả. Ngay đêm nay chúng ta sẽ lên đường, lúc nào nghe tiếng tôi sủa ngoài cổng trại, anh cứ lẳng lặng theo tôi.

Cún trả lời yếu đuối:

- Vâng... đêm nay... tôi sẽ đợi.

- Nhưng trước khi đi, anh phải vào bếp xem có cái gì ăn được thì liệu tha đi làm lương thực chứ?

"Như vậy là ăn cắp! Như vậy là ăn cắp đúng không?" Trong tai Cún vang lên câu hỏi ấy cho đến khi trở về nhà. Nhưng, tiếng gọi từ phương xa đang

giục giã, mặc dầu Cún chưa quên cái lần đầu ăn vụng cá bị đuổi đi một cách nhục nhã.

Tuy thế, khi trời đã tối, nghe chuông trong bếp không còn ai nữa, Cún cũng lén vào ngoạm một cái chân giò lợn chạy ra đường đợi Vàng như đã hẹn. Vàng gừ lên một tiếng báo hiệu đằng xa. Cún theo hút cùng đi ra khỏi trại, dáng điệu như hai kẻ bất lương.

Được một quãng xa, Vàng rẽ vào một rừng cây rậm bên đường bảo Cún:

- Đưa cái chân giò tôi ăn một miếng. Tôi sẽ để phần anh một nửa. Anh có mệt thì ta nghỉ ở đây, sáng mai sẽ đi xa hơn. Đến đây chẳng còn ai tìm chúng ta được nữa.

Cả đêm, Cún lắng nghe những tiếng động rất đáng lo ngại ở trong rừng. Cún không ngủ được, cũng không buồn ăn nữa. Những tiếng chồn cáo đuổi nhau lạt sạt trong bụi rậm. Những tiếng chim lợn, chim cú rờn rợn trong bóng tối, tiếng chân thỏ rừng giẫm trên cành khô, tiếng rắn bò quanh đây đấy làm Cún đầu óc hoang mang. Trái lại Vàng vẫn thản nhiên, vừa gặm xương vừa rít lên coi bộ ngon lành. Vàng giống một kẻ chết đói lâu ngày mới lại vớ được mồi ngon, nên quên cả mình đi có bạn.

Lúc mặt trời lấp ló ở chân trời thì Vàng đánh thức Cún để lại lên đường. Bây giờ Cún mới thấy mình đói bụng. Nhìn đến cái chân giò, chỉ còn trơ cái xương

không. Cún gặm nhấm miếng xương hôi lâu càng khiến bụng mình xót như cào. Cún chợt hiểu, Vàng không phải là một kẻ tốt. Cún đang nghĩ vậy thì chợt một người kiếm củi đi qua ném cho Cún một hòn đá vào lưng. Tức thì Vàng dẫn Cún chạy qua con đường "cỏ cháy", con đường khuất nẻo, lá sắc như dao đâm tua tủa vào mình Cún. Con đường bí mật ấy chỉ có bọn gian phi trộm cướp hay qua lại mà thôi. Một đêm nào đấy, bọn chúng đã nghỉ chân chia của với nhau ở đây, vì tàn lửa hút thuốc, nấu ăn đã bén vào cỏ gianh, vào lau sậy, làm cháy sém cả một quãng um tùm gai góc.

- Chúng ta đi về đâu thế này, Vàng? - Cún nhọc mệt lo lắng hỏi.

- Chúng ta đi săn, xem có gì ăn sáng được không. Gần đây, có mục tử Huệ vẫn làm nghề kiếm củi, nhà thường bỏ vắng, thỉnh thoảng cũng có một nồi tép kho ăn tạm được.

Cún nghe vậy lại càng hiểu rõ Vàng hơn, thì ra cái đời tự do của Vàng chỉ là một đời tự do bất chính. Vàng lẩn lút mà đi, ăn cắp mà ăn. Vàng còn làm gì nữa?

Đây này, Vàng đang dừng bước rón rén đi theo một con gà rừng, ý chừng để xem ổ trứng của nó ở đâu. Dích thực rồi, Vàng ra hiệu cho Cún là Vàng sẽ tiến lên, Vàng sẽ chộp lấy một con chim non mới ra ràng đang nhô đầu lên miệng tổ trong cỏ rậm. Con chim thơ dại đang ngẩn ngơ tìm mẹ. Thế là xong! Vàng đã nhai nát

đầu con chim non tội nghiệp.

Cún buồn rầu cúi đầu xuống, và tuy đói cũng không muốn tranh cướp làm gì một cái mồi mà Vàng đã giết một cách dã man như vậy. Cún lẳng lặng đi đến gốc một cây gạo lớn, rồi nằm lì ở đấy không buồn bước nữa. Cún nhìn chung quanh một cách lo ngại, bỗng nhớ nhà, nhớ cái chỗ vẫn nằm ấm áp trong trại ông năm Bính. Cún nhớ vợ chồng ông và những người làm ruộng. Cún nhớ cả Mèo đen, tuy Mèo đen vẫn ác cảm với mình. Kể ra Mèo đen còn có tư cách hơn Vàng nhiều lắm. Mèo đen chỉ tìm diệt những con chuột ăn hại thóc. Cún đã muốn tự do, tự do như Vàng vậy, muốn làm gì thì làm, nhưng nó không phải cái tự do Cún thường mơ ước. Cún thích đi đây đi đó cho rộng tầm hiểu biết, còn cái tự do của Vàng chỉ là tự do của những kẻ lúc nào cũng phải trốn tránh những hòn đá, những chiếc gậy bất thình lình ném vào lưng. Vậy mà Cún đã nghe theo một kẻ trông bề ngoài cũng đủ biết là phường không lương thiện. Cún đã đi theo một kẻ xui Cún ăn cắp, giết hại và lẫn lút như đồ hèn hạ.

Cún mệt và buồn, nhưng dấu sao đó cũng là một bài học, một sự từng trải thêm cho Cún.

Chiều hôm sau, khi mặt trời sắp lặn, khi những con chim sẽ còn riu rít chuyện trò với nhau trong những cành cây trước cổng trại thì Cún đã bỏ Vàng để trở về.

Ông năm Bính và vợ đang ăn cơm trông thấy Cún

lù đù, cup tai bước vào sân thì bỏ đĩa reo lên:

- Bà nó trông! Tôi biết thế nào nó cũng về mà, vào đây con ! Đi đâu suốt hai hôm nay vậy hử?

Giọng nói ấm áp làm cho Cún muốn khóc lên rung rúc, nhưng khi trông thấy những người quen thân đầy đủ thì mừng quá quên cả khóc. Cún vẫy đuôi rồi rít chạy qua chạy lại gần bà năm Bính. Bà đặt bát cơm xuống mâm, đập khế vào đầu Cún mà cười:

- Ông ơi, không biết nó chui ở xó nhà nào ra mà lấm như ma vùi thế này này!

Những người nông dân ngồi quanh đấy cũng nói xen vào:

- Dễ thương mùa xuân đến, con này muốn lấy vợ đây, ông bà cưới vợ đi cho nó!

Cả nhà cười vang lên vui vẻ quá. Một bát cơm do tay bà năm Bính trộn đầy thịt cá đưa ra trước mõm anh chàng vừa bỏ nhà về. Cún chưa bao giờ thấy mình ăn một bữa ngon lành như hôm đó.

Một hôm, bà năm Bính đi chợ tỉnh về dắt theo một con chó cái đẹp và béo tốt. Cả trại trông thấy đều reo mừng. Mọi người đều hiểu: đó là cô dâu mới. Cô dâu ấy sẽ là bạn trăm năm của Cún, Cún con nuôi ông bà năm Bính, Cún vị anh hùng đã bắt trộm tài tình, đã cứu vợ chồng ông năm Bính thoát khỏi lưỡi dao nguy hiểm của gian phi.

Những chuyện ly kỳ khác về Cún nhiều lắm, không ai nhớ hết.

Bây giờ Cún đã già rồi.

Cún cũng đã có con. Mỗi lúc nằm ngoài sân sưởi nắng lim dim đôi mắt nhìn đám con nhỏ chơi đùa quanh quần bên mình, Cún hồi tưởng lại quãng đời thơ ấu đầy gian nan của mình, và Cún lấy làm cảm động. Những đứa con của Cún sẽ lớn lên, sẽ ra đời, sẽ trải qua nhiều điều sung sướng và gian khổ. Cũng như những người cha nhiều kinh nghiệm. Cún muốn tránh cho chúng những bước không hay. Bởi vậy, nhiều lúc chơi giỡn cùng con nhỏ, khi vui vẻ Cún thường kể lại đoạn đời của mình từ lúc mở mắt chào đời trong gian bếp nhà bà Cả Lẻ:

- Ngày xưa... ta là một đứa con ốm yếu, xấu xí nhất nhà. Ta là đứa thứ năm, đứa đẻ sau cùng, Cún số 5...(1)

1940

(1) Cún số 5:

- In cho Thiếu niên- nhi đồng (sách Truyền bá- Nhà xuất bản Tân Dân 1940)

- In lần thứ hai- Nhà xuất bản Kim Đồng (1957)

THẤY CHIM HỒNG NHẠN BAY ĐI

Mùa hè, ngày kéo dài, kéo dài tưởng phát điên lên được. Đó là ý nghĩ của người lớn, của vợ chồng ông Cự Lợi. Trẻ con chúng vẫn chơi nghịch như thường. Chúng cần gì mồ hôi chảy ướt đầm áo xống. Chúng cần gì quạt?

Hai đứa con ông Cự Lợi vẫn đùa như quỷ suốt ngày ngoài nắng.

Chứ lại gì? Mùa nắng là mùa của trẻ con. Sâu bọ nở trong mùa nắng. Chim chóc đẻ nhiều trong mùa nắng. Dế mèn cũng vậy, ở gốc cây nào chả có?

Thằng Hạnh và con Yên cứ đi đi lại lại từ chum nước trong sân nhà ra vườn đến trăm lần. Chúng đổ, chúng đổ rất nhiều nước vào tổ dế, như người ta thù ghét một giống gì muốn bắt hết cho tuyệt chủng.

Tóc con Yên dính bết vào má nó. Má nó đỏ ửng còn thằng Hạnh cởi áo ra, đung quần và lưng đầy bụi đất.

Nghỉ hè rồi, nghỉ hè đã được một tuần rồi.

Nhưng chúng có được chơi suốt kỳ nghỉ hè này đâu.

Bà Cụ Lợi hôm trẻ vừa nghỉ học, đã bàn với ông chồng bắt chúng phải đi học hè với ông giáo dạy từ đầu phố. *"Để ở nhà chúng lêu lổng hư thân"* bà bảo thế. Và ông chồng đồng ý: *"Với lại, ở cái phố ngoại ô khôn nạn này, nhiều trẻ 'ma-cà-bông' lắm, tôi chỉ sợ chúng rủ rê con mình đi tắm ao, tắm hồ, rồi chết mất xác"*.

Cái phố ngoại ô của ông bà Cụ Lợi nhiều trẻ, nhiều bụi, và nhiều người tứ chiếng thực. Thế nhưng chính cái phố này đã làm giàu làm có cho vợ chồng ông. Ngày mới đến ông chỉ có một gánh hàng phở, rồi đến một cái ty thuốc phiện bán cho bọn nghèo kiệt, sau cùng ông mới có một hiệu tạp hóa to nhất phố. Vợ chồng ông bây giờ bắt con đi học bằng xe nhà. Không được đi đất như trẻ nhà khác đến lớp. Nhà Cụ Lợi đã tậu được vườn, ruộng ở quê để sau này về làng còn phải có chức tước gì, chứ không phải về tay trắng như một thằng mõ. Cho nên vợ chồng ông khiếp nhất thấy con mình đánh bạn với những trẻ lem luốc, "khả nghi" trong phố. Họ bắt chúng chỉ được chơi ở vườn sau. Vậy là yên ổn.

Ông Cụ Lợi đã nhầm. Chính ở trong cái vườn ấy đã xảy ra chuyện ông không sao ngờ được.

Thằng Hạnh, con Yên chơi mãi với dế mèn cũng chán. Những bao diêm của chúng đã chứa đầy những con vật nâu đen. Bắt thêm mãi cũng chẳng thú gì. Chúng đang nghĩ đến những trò chơi khác. Ngày hè dài như vậy nhưng đối với chúng thì ngắn quá. Chúng đã nghĩ trước đến cái trường tư đầu phố rồi. Ông giáo năm trước dạy chúng lúc nào cũng có cái thước trên tay.

Thằng Hạnh nhìn cây bàng rậm lá vươn cành sang bên hàng xóm. Nó đang nghĩ cách trèo để tìm những quả bàng chín, và những con bọ quít cánh xanh biếc. Những cây bàng lớn quá, lại nhiều sâu róm. Lúc có gió mạnh, giống sâu rất to kia đã rụng xuống, bò lồm ngồm trên mặt đất với thân hình đốm vàng, đốm đỏ, lại có sừng gớm chết!

Con Yên chơi đã thấm mệt, ôm hộp dế để trên tay muốn thiu thiu ngủ. Trời xanh ngắt. Lá bàng rung động trong gió nồng. Những đám mây hình tròn như quả trứng không hiểu từ đâu cứ đùn ra, đẩy nhau liên tiếp như vôi vãi đi về một chốn nào. Bỗng, giữa không khí oi ả trưa hè khiến người ta muốn thiu ấy, vang lên một tiếng rền rĩ, náo nùng, uể oải, nghe như phát ra ở cuối vườn. Con Yên vùng tỉnh hẳn. Hai đứa trẻ chạy về

phía có bức tường ngăn cách với bên hàng xóm. Chúng ép tai vào đấy nghe ngóng. Tiếng rền rĩ nấc lên, có lúc nghẹn lại, rồi chảy đều đều như nước suối. Hay chính bức tường rêu mốc, cũ kỹ kia đương hát lên nhỉ? Hay bên hàng xóm có ai đang khóc?

Hai đứa trẻ nhìn nhau:

Làm thế nào sang bên ấy?

Thằng Hanh chợt nhìn lại cây bàng.

Con Yên tìm dưới chân tường một hòn gạch để có thể ném sang bên ấy.

Tiếng rè rè trong tường im bật. Chỉ còn tiếng ve sầu ngân lên ở xa. Thế rồi, đương lúc chúng gióng tai cố đoán xem sự gì, thì một giọng hát cất lên, giọng trẻ con, của người xứ khác, bây giờ đã nghe rõ hơn. Nhưng thật kỳ, thật khó hiểu:

“... Đương độ xuân thì

Số lao đao

Hay là

Cái nợ duyên gì...”

Hai đứa trẻ không kìm hãm tò mò được nữa. Chúng reo lên cùng lúc:

“Ai hát thế?” Tức thì tiếng hát ngừng ngay. Một giọng trong trẻo cất lên phía bên kia vườn: “Tui hát đó, hỏi chi?”

Thằng Hanh và con Yên vui sướng, xúc động quá.

Chúng vừa khám phá ra một sự lạ. Một giọng hát trẻ, có thể của một đứa bằng tuổi chúng, ở ngay cuối vườn nhà.

Không hiểu từ đâu nó đã lạc vào đất mình? Con Yên ghé sát bức tường hét to lên: “Hát nữa đi!”. Bên kia tường tiếng hát lại nổi lên, sau một nhịp cười hóm hỉnh:

“... Khúc ca ly

Sao còn

Muờng tượng nghe gì?

Thấy chim hồng nhạn bay đi...”

Hai anh em thằng Hanh chưa bao giờ thấy thích thú như thế. Tiếng hát có cảm tình của một kẻ gần gũi, nhưng không trông thấy mặt.

Chúng hỏi:

“Ban nãy, ai làm cái gì nghe cò kè thế?”

Tiếng trả lời:

“Nãy là tui, tui kéo nhị”.

Kéo nhị? Một đứa bằng mình biết kéo nhị như người lớn?

Bên kia vườn người ta sống thật lạ!

Thế thì bố mẹ nó ở đâu, làm gì lại để mặc con vừa hát vừa kéo nhị tự do khác nhà mình? Hẳn bố mẹ nó chết cả rồi, còn sống thì phải nghiêm khắc như bố mẹ mình chứ?

Chắc nó buồn ! Nhưng dù sao nó cũng được chơi thả cửa không ai ngăn cản...

Con Yến, bao giờ nó cũng nhanh hơn thằng anh, lại hỏi:

"Nhà không có ai à?"

Tiếng đáp:

"Có chớ, ba má đi vắng, chiều về".

Thằng Hanh hỏi tiếp:

"Ba má làm gì?"

Tiếng đáp:

"Ba, má mới ở Huế ra thuê nhà đây. Má ca, ba thì đồn, kéo nhệ"

Ồ, một cái gia đình khó hiểu, không bán phở, không đi học, chỉ ca hát và kéo nhệ thì lấy tiền đâu mua gạo ăn? Con Yến hỏi liền.

"Ca, đồn có tiền chớ, mấy thầy mần việc thiếu chi, họ nghe ca và học đồn và họ trả".

Ở chân tường vẫn có một lỗ hổng gà nhà thường chui lọt. Thằng Hanh bỗng nhớ ra, mặt sáng lên, nó gọi em rồi rít:

- Vào tìm cái thưởng ! Và nó chỉ cho em nhận ra cái lỗ gà chui. Con Yến hiểu ngay tức khắc. Cũng như thằng anh, nó muốn được trông thấy "đứa bạn" bên kia, xem mặt mũi nó như thế nào, nó kéo nhệ và đàn



hát thật không?

Cái lỗ hồng ở chân tường đã được khơi ra. Vôi gạch cũ bắn tung lên. Bây giờ có thể chui đầu qua cũng được. Nhưng, công việc hủy hoại bức tường đang làm dở, hai anh em thằng Hanh bỗng lại hồi và thấy sợ. Chúng ngừng lại, nhìn lỗ tường rộng hoác, như nhìn một tai vạ không được phép gây ra.

Trong đám vữa nát kia, qua lỗ hở bức tường, bỗng hiện ra một bàn tay nhỏ đầy bụi đất đang cựa quậy, dò dẫm, như một con chim bị thương. Bàn tay đã rút về. Thằng Hanh, con Yên vội vàng phục xuống chân tường. Chúng tranh nhau ghé mắt vào lỗ hồng.

Ở chỗ bàn tay vừa biến mất, bây giờ hiện ra một con mắt trong xanh, mắt trẻ con, với một bên má căng đầy như má búp bê. Con Yên hỏi anh:

"Con gái hay con trai?"

Tiếng bên kia đáp: "Con trai chớ"

Giữa phút kỳ thú, mừng rơn, làm cho tim đập đến ngạt thở ấy... bỗng bất ngờ vang lên tiếng ông Cụ Lợi: "Bà nó đâu rồi, ra mà xem con cái thế này có khiếp không?".

Ôi! Khiếp thực, khiếp thực! Hai đứa trẻ đứng phắt dậy, như điện giật. Chúng hiểu ngay, thực hết rồi! Chúng sẽ nghèo đi vô cùng từ phút này. Sự nhiệm mầu chúng vừa tạo ra, vừa chúng kiến không thể xảy ra lần nữa.

Chúng bèn lên đi vào nhà, như những con chó cụp tai vừa bị bắt quả tang làm việc xấu.

Cả đêm, hai anh em con Yên trong mê ngủ, vẫn như nghe văng vẳng có tiếng hát, tiếng đàn, tiếng nhĩ cò của có cả tiếng chim vỗ cánh như trong câu hát con chim Hồng Nhạn nào kia bay đi không trở lại.

Thằng Hanh mơ thấy mình cũng có một cái đàn xinh xinh đứng dựa vào tường, làm ngân lên những tiếng nhạc hưởng ứng tiếng đàn của người bạn chỉ mới trông thấy mỗi bàn tay và nửa mặt.

Sáng hôm sau, hai đứa vẫn chạy ra vườn, đứng xa xa, buồn thiu nhìn cái lỗ gà chui đã bị ông Cụ Lợi gọi thợ về lấp kín, từ chiều hôm trước. Chúng buồn thiu, tấm tức tưởng như ở chỗ chân tường kia người ta vừa chôn mất của chúng những gì thật thân ái, thật quý giá.

Con Yên như muốn khóc. Nó hỏi anh:

"Nó... nó còn đấy không anh?"

Thằng Hanh cúi kính, ngược nhìn cây bàng to lớn sừng sững đầy sâu róm: "Ai biết được, chắc nó còn ở đấy, nhưng... cái tường...! Lớn lên ông sẽ trèo qua."

6/6/1942

VÀNG

Chuông thu không vừa dứt, chú tiểu Nhi toan đóng cửa chùa thì trong bóng hoàng hôn chập choạng, từ chân núi một người đàn ông, không, hai người đàn ông nặng nề bước từng bước một lần lên. Người đi trước cất giọng rên rĩ nói cùng chú tiểu:

- Nhà chùa khoan đóng cửa, xin cho chúng tôi nghỉ nhờ một đêm, mai sáng sẽ xin đi.

Người đi sau tiếp theo, vừa nói vừa thở dốc như một con vật dữ:

- Chúng tôi đói... mệt lắm rồi... xin cho chúng tôi ăn... và uống...

Người đó chưa nói hết câu đã gục xuống bậc đá, như một cái cây bị chặt gốc.

Chú tiểu Nhi không tỏ vẻ gì khác khoan thai

bước xuống hiệp lực cùng người đi trước, vịn người khôn nạn lên chùa.

Khi bọn ba người loạng choạng đều nhau đi về phía tam bảo thì vị sư già trụ trì đang mài tụng kinh trong ánh đèn dầu tù mù nên không để ý gì đến họ. Chú tiểu Nhi do dự một hồi, rồi đến gần vị sư già nói nhỏ mấy câu. Vị sư tay vẫn gõ mõ đều đều, miệng vẫn lầm bầm đọc kinh, chỉ trả lời vắn tắt:

- Con đưa người ta vào nhà tổ.

Tiểu Nhi vội vã quay ra, đưa hai người khách lạ vào nhà tổ, và khêu cao ngọn bắc đèn. Đến lúc ấy chú mới nhìn rõ mặt hai người khách. Hai người? Đó là hai người đàn ông thật, nhưng gọi là "người rừng" có lẽ đúng hơn. Hai người mang hai cái bao vải lớn trên lưng, mặt mũi râu ria đen rậm, dữ tợn vô cùng. Hình như họ vừa trải qua những cơn nắng mưa đói khát, vất vả dọc đường ghê gớm lắm, nên áo quần mới rách nát đến thế, hình thù mới hóa ra cổ quái như thế kia.

Chú tiểu Nhi lắc đầu thương hại. Người tu hành khổ hạnh ở chốn núi non cách trở, quanh hiu như chú còn có điều gì đáng sợ. Ngôi chùa hẻo lánh, nghèo nàn này làm gì có của cải bạc vàng châu báu để cho kẻ gian phi cướp bóc?

Tiểu Nhi lấy chiếu trải xuống bề gạch cho người bị nạn nằm. Chẳng hề gì, người khách chỉ say nắng, chỉ mệt mỏi vì đi bộ quá lâu, cứ xem bụi bám trắng cả hai

chân thì đủ hiểu. Một ngậm nước mưa mát lạnh phun lên mặt sẽ làm cho họ tỉnh. Chú tiểu nhanh nhẹn múc nước cho hai người, rồi đi vo gạo thổi cơm.

Trời tối được một lúc thì trăng mọc. Tiếng trùng tiếng dế quanh chùa nổi lên nghe rất thê lương. Không khí chẳng còn oi nồng như lúc ban nãy nữa. Sương trắng bốc lên ở các ngọn núi chung quanh khiến cảnh trí thêm huyền ảo. Người ta có cảm giác đây là chốn thần tiên thoát tục, chốn riêng biệt, không phải dành cho những kẻ lòng đầy ham muốn ở đời.

Hai người khách bộ hành đã tỉnh táo. Họ uống từng bát nước mưa đựng trong ấm sành của nhà chùa mà tưởng như được uống một thứ rượu bồ đào dành cho các vị tiên trên thượng giới. Nước chảy trong cốc hơng họ có mùi thơm, làm cho các thớ thịt trong người họ nở ra êm dịu. Họ càng có cảm tưởng mới hồi sinh nhờ phép lạ nhiệm mầu. Họ không còn thấy cái bóng nghề tởm của thần chết theo đuổi nữa. Thật lạ lùng, đó chỉ là mấy ngậm nước mưa, nước lã lúc khác họ coi thường, không đáng cho họ bận tâm nghĩ ngợi bằng các việc mưu danh, mưu lợi. Trong một lúc họ quên hẳn cái mục đích khiến họ bỏ nhà bỏ cửa ra đi lam lũ, như một kẻ ăn mày, trên bao nhiêu quãng đường gian nan nguy hiểm vừa qua, mà còn chưa hết, còn đợi họ, khi mặt trời lại mọc.

Giữa lúc đó, vị sư già từ trên tam bảo đã trở về nhà tổ. Vị sư nói bằng một giọng thật ôn tồn, ấm áp:

- A di đà phật! Hẳn các người đói lắm! Cửa phật bao giờ cũng rộng mở cho hết thảy mọi người. Nhà chùa chỉ có gạo xấu với muối vừng, xin đãi khách tạm bữa lót lòng. Hẳn các người còn phải đi tìm mỏ... còn xa đường đất lắm... nếu ai chưa bình phục, xin cứ ở lại đây, bao nhiêu ngày cũng được... A di đà phật, của nhà chùa là của mọi người, xin đừng e ngại.

Hai người khách lạ, tuy đang mệt nhọc, uể oải nhưng nghe nói vậy, vội ngồi ngay ngắn lại. Một người cất giọng hỏi ngay:

- Bạch cụ, làm sao cụ lại biết rằng chúng tôi đi tìm mỏ? Chúng tôi chỉ là kẻ đi buôn, thường qua lại xứ Lào...

A di đà phật, đó là bản tăng đoán vậy thôi! Nơi đây là chỗ giáp giới đất Lào, kẻ thì kẻ đi buôn lậu qua lại cũng nhiều, nhưng có lẽ họ không chịu chọn con đường hiểm trở này, hiểm trở quá này!... Con đường chỉ dành cho những kẻ sơn lâm lão luyện... và những kẻ tìm vàng, những kẻ ôm cái mộng giàu sang địch quốc trong phút chốc... hà hà, bản tăng nói dài lời quá... chắc các vị khách quý của bản tăng đói bụng lắm rồi, để bản tăng đi giục tiểu Nhi dọn cơm chóng lên mới được, ăn uống xong, nếu nhị vị chưa mệt lắm, thì để bản tăng xin pha một tuần trà ngồi hầu chuyện chốc lát cho vui.

Hai người khách lạ rất đổi ngạc nhiên trở mắt nhìn nhau, hấp tấp trả lời:

- Nếu được vậy thì vạn hạnh, vạn hạnh. Chúng tôi xin cố thức để hầu tiếp cao tăng, chúng tôi xin cố...

Trong lúc vị sư già lặng lẽ đi trong bóng tối của ngôi chùa, hai người đàn ông bàn tính với nhau cùng hồi hộp không hiểu làm sao vị sư này lại biết rằng họ đi tìm vàng.

*

* *

Chờ cho hai người cơm nước đoạn, vị sư già mời mỗi người một bát nước trà đun bằng vỏ cây mơ miền núi, rồi kể chuyện:

- Hẳn nhị vị lấy làm lạ làm sao bản tăng lại biết được nhị vị cùng đi tìm vàng. Điều đó không có chi lạ cả. Xin hãy cởi bỏ đôi giày gai ở chân ra, và giữ bụi đường xuống sân chùa này cho thư thả, bây giờ trăng lên gió mát chính là lúc nghỉ ngơi. Giờ này chỉ có ác thú và kẻ gian là đi tìm mồi, đi giết hại. Chúng ta là người lương thiện thì nên biết hưởng ân huệ của Phật, Trời ban.

Bản tăng biết các vị đi tìm vàng... bởi vì... xưa kia chính mình cũng đã từng là kẻ đi tìm vàng, như các vị ngày nay vậy. Cũng đã từng đeo cái bao vải kia trên vai, đã từng xỏ giày đi băng rừng núi, chí cương quyết và lòng hăng hái. Vừa trông thấy nhị vị bản tăng đã đoán ra ngay tức khắc. Đêm nay bản tăng lại được trông thấy hình ảnh mình ngày trước, ở hai người cường tráng đang nuôi trong lòng một cái mộng rực rỡ như màu vàng

chói lói. Vừa trông thấy hai người thì đã đọc được ngay những điều thầm kín mà hai người giữ kín trong tâm. Ngày tháng và tâm sự của người ta thường để lại dấu vết trên khuôn mặt. Kẻ tu hành ở chốn này đã nhiều năm, đã từng tiếp một số người đến trú ngụ chùa này, đói rách và bại liệt vì muốn vượt qua biên giới. Nhưng không mấy người chịu nói khác rằng mình chỉ là những kẻ đi buôn lỗ độ đường. A di đà phật! Các vị có nghe tiếng con chim lợn vừa kêu trong rừng thẳm đó không? Phút này có lẽ một kẻ xấu số nào đang trút bỏ linh hồn trong nanh vuốt một con beo, con hổ khát mồi, say máu.

Bao nhiêu người đã đi thoát và trở về sung sướng giàu sang? Bao nhiêu người đã gửi xác lại cho rừng rú? Bao nhiêu người đã tự hiến cho ông thần độc ác đó: Thần Vàng?

- Vàng! A di đà phật, bản tăng cũng đã từng nếm biết cái mộng điên rồ ấy. Bản tăng đã từng lội suối, trèo đèo, phát rừng, rạch lá, đã gian nan khổ sở bao nhiêu để đi cho tới cái đích khó khăn ghê gớm đó: Vàng! Vàng đã thay đổi hết...

Thuở ấy, bản tăng cũng chẳng khác gì quý vị hôm nay. Bản tăng cũng đã từng đi với một người bạn thân thiết. Hai người bạn đã uống máu ăn thề, đinh ninh rằng gian nan cùng chịu, phú quý cùng chia, vậy mà hai người đã lừa nhau, hai người đàn ông sức lực, thi gan cùng rừng rậm, cùng sông nước, cùng mãnh thú. Hai người cùng

thấy mình mạnh mẽ hơn tất cả muôn loài, không gì vật ngã được: muỗi rừng, rắn rết, cá sấu, hùm beo... không gì cản trở được họ. Hai người quý nhau, thương nhau, che chở cho nhau trên mỗi bước đường. Chà, cái tình bè bạn sao mà êm ái! Cái tình bè bạn không giả dối như ở nơi đô hội, nhưng là cái tình thiết thực của những kẻ lìa nhà, lìa cửa, bỏ cả cha mẹ, quê hương, để cùng một con đường, một mục đích ở đời.

Đó là những ngày nắng hạ nung nấu tạo vật bằng thứ lửa giết người, làm cháy da, sém thịt, làm cho óc người chín nấu và trống rỗng, làm cho mắt quáng. Đó là những ngày mưa dội như thác xuống lưng, gió thổi như xô người vào bụi, lạnh thấm như xé từng thớ thịt. Nhưng hai người đàn ông vẫn bước đi. Họ phạt mây gai che kín lối rừng, họ bắt vắt cho nhau, họ buộc thuốc cho chân khỏi sưng khi phải lội qua những vũng nước tù hãm lâu đời chứa chấp bao nhiêu là sâu bọ độc. Mỗi ngày đi chừng một hai nghìn thước là nhiều. Mỗi bước là mỗi nguy nan chờ đợi. Bần tăng lúc ấy là người kiên nhẫn nhất cũng đã nhiều phen rời rã tưởng chừng phải chết dọc đường, chết thảm hại như một con vật hoang không ai hay biết. Như vậy là chưa kể những ngày đi lạc, nhầm đường, và gặp tối, và lo sợ, tưởng có thể phát điên lên cả.

A di đà phật, đẹp đẽ, lớn lao thay cái tuổi trai tráng thiếu niên lòng đầy tin tưởng. Chỉ có tuổi ấy là

dám đương đầu, dọ gan với chết. Cái tuổi ấy, cái sức ấy, giá biết dùng phải chỗ, có việc gì mà không làm nổi?

A di đà phật, bần tăng đã dùng nhầm cái sức cái tuổi của bần tăng. Bần tăng lúc trẻ đã đi tìm không phải ánh sáng của đạo lý mà cái ánh sáng mê hoặc của Vàng, của sự giàu sang mây nổi. Nhưng nhờ Trời, Phật bần tăng đã mở mắt được kịp, không lấy gì làm muộn màng lắm... Thế rồi cái ngày ấy đến... Ngày cuối cùng của một đoạn đường gian nan khôn khổ... bần tăng còn nhớ như mới hôm qua.

Hai người bạn đang đi trong một quãng rừng ngạt thở, bỗng nghe tiếng suối reo róc rách đằng trước mặt. Hai người giở sổ xem lại bức địa đồ ghi chỗ có vàng. Không còn nghi ngờ gì nữa. Những con bướm rừng bay giốn chung quanh hai người không làm cho ai chú ý. Những cành phong lan nở hoa ngào ngạt quanh đây cũng uổng công phô sắc phô hương. Bần tăng bóc một nắm cát, nhặt vài hòn đá bên bờ suối lên xem rất kỹ: Những chấm vàng nhấp nháy!

A di đà phật, bần tăng hét lên một tiếng, và người bạn của bần tăng cũng hét lên một tiếng. Cả hai tưởng là tắc thở. Vàng! Đúng là xú sở của vàng, chao ôi, điều mong ước của cả hai đã thực hiện. Vàng, bây giờ thì bao nhiêu cực nhọc đều tiêu tán. Cổ họng dù khô ráo, trong lòng dù lửa đốt và đầy hơi lam chướng, tóc tai áo quần dù bụi nát, đầy chấy rận, chân cẳng dù toạc da chảy

máu rờn rờn, nhưng có hê chi, miễn là nắm trong tay được một thỏi sinh kim nhấp nháy chất vàng. Hai người chúng tôi tự cho mình là hữu hạnh nhất đời, nhảy múa như hóa dại, và cảm ơn Trời Phật đã dun dủi cho mình tìm thấy đúng chỗ có vàng. Chỉ một thỏi thôi, một thỏi còn con cũng đã là một cơ nghiệp cho những kẻ khác ở nơi thành thị. Huống chi đây hàng hà sa số, kể sao cho xiết của trời!

Hai người cứ việc nhặt, đãi, bỏ vào bao tải. Họ nhặt, họ nhặt, không có thì giờ nói chuyện cùng nhau. Họ mê man trong cái khoái cảm được đụng tay, được sờ mó vào loài kim thuộc hiếm hoi kia... Thế rồi, giờ phút quay về cũng đến.

Vị sư già ngừng lại vì nhác thấy hai người khách của mình có vẻ khác thường: bàn tay họ run lên, mắt họ sáng ngời lên ghê sợ trong đêm tối. Vị sư già nhìn họ như vô tình, lãnh đạm, rồi cười nhạt:

- Làm sao hai vị khách quý của bản tăng lại run lên như vậy? Hay là bị lạnh chăng? Khí hậu ở đây có khác dưới đồng bằng. Vả đêm cũng đã khuya rồi, khí núi tỏa ra thường giá buốt, có lẽ bản tăng đã quen chịu nên không thấy. Nhưng chuyện cũng không còn dài lắm, để xin kể tiếp thật nhanh. Hai vị còn cần phải nghỉ ngơi cho lại sức để lên đường...

Vị sư già chưa nói hết, hai người khách đã vội can ngay:

- Xin cao tăng cứ kể rạch ròi cho chúng tôi được rõ. Chúng tôi chưa từng được nghe một người nào kể chuyện hay như vậy. Chúng tôi đã quên cả mệt và buồn ngủ, xin cứ kể tiếp đi, xin kể tiếp ngay đi!

Vị sư già lại mỉm cười, trong lòng thừa hiểu rằng hai người khách lạ đang nóng biết những nông nổi đường trường của mình ngày trước để lấy làm kinh nghiệm. Và vừa rồi nghe tả đến chỗ có vàng, sự thèm muốn của hai người đã sôi lên trong gân máu họ. Một loài chim núi rúc lên hồi dài từ chôn xa vọng lại khiến người ta tưởng khu rừng cũng phát rùng mình trong ánh trăng khuya. Vị sư già nhấp một chút trà bấy giờ đã nguội, rồi kể tiếp:

- Chà, quăng đường về! Quăng đường về lại còn gian nan gấp mười lần, gấp trăm lần! Đến bây giờ bản tăng cũng còn chưa hiểu làm sao mình lại sống sót mà ngồi đây được. Chao ôi bản tăng đã trở thành một kẻ tu hành, vậy mà lúc này nghĩ lại vẫn không khỏi rùng mình ghê sợ. Bản tăng cùng người bạn đồng hành sinh tử vừa đi khỏi chỗ đất vàng được ba ngày thì trời bỗng nổi cơn dông bão. Bản tăng giám chắc chưa có một người nào đã sống qua một cảnh hãi hùng, điêu đứng đến như cảnh đó. Mưa trút nước như có một con sông trên trời ụp xuống, cây cối vạn mình đổ lấp đường. Thú dữ và rắn rết trong rừng bò ra lồm ngồm rít lên như tiếng điều hâu. Người ta có thể bảo đó là thần giũ của, thần vàng đuổi theo để báo thù những người trần đã cả gan xông pha vào đất cấm, đất thiêng. Mưa thành suối, thành ngòi



trong núi, mưa thành vũng, thành ao trong rừng. Không một giống vật gì có thể ở yên trong hốc đá, trong cây lá. Tất cả đều găm thót lên như nguyên rùa, và chạy trốn. Thế rồi, đến khi mưa tạnh thì hơi đất bốc lên làm mục nát thêm mấy tầng lá úa của núi rừng chát đông tụ lâu năm. Nắng soi rọi vào khắp nơi để làm chín nấu những xác sinh vật trong rừng, và muỗi sinh sôi, làm ra sốt rét. Muỗi, muỗi sinh nở mau chóng như bệnh dịch hạch lan ra tứ phía, kêu như ong vỡ tổ, đốt sưng da thịt. Vết, đĩa chui rúc qua cả áo quần để hút máu. Thế nhưng, những thứ đó còn chịu được, khi người ta mang một dây vàng trên lưng, người ta vẫn còn hy vọng, vẫn còn sức mạnh tinh thần. Cứ cố đi, cứ cố đi! Ra khỏi chốn này đến chốn thanh thang, tha hồ sung sướng: nhà cửa, lâu đài, những thức ăn ngon, những áo quần hiếm có, những đồ dùng, tiện nghi đầy đủ... Người ta vừa đi vừa nghĩ đến những cảnh huy hoàng đang chờ đợi mình ở quê nhà, và người ta cố lê, cố bước.

Nhưng giữa lúc này bản tăng và người bạn thiết bỗng sực nhớ ra rằng lương thực đã cạn dần. Một nỗi lo ngại xâm chiếm đầu óc hai kẻ đã trải nhiều đau đớn.

Buổi sáng kia, khi bản tăng ngủ ở trên một cành cây cao thức dậy đã thấy một cảnh tượng rất buồn diễn ra trước mắt. Người bạn sinh tử của bản tăng vì sợ bản tăng giữ lấy cho mình tất cả chỗ lương khô còn lại, nên sinh dạ phòng ngừa. Người bạn đã sể bốt chỗ lương dùng ăn chung, để giấu vào túi của mình. Bản tăng liền hiểu:

người bạn đã tính lúc không còn gì ăn nữa thì vẫn có thể sống hơn bản tăng một hai ngày để về cho được tới nhà, khỏi lo chết ở dọc đường bỏ của lại cho rừng thẳm. Một nỗi buồn thoáng qua trong dạ bản tăng. Nhưng nghĩ lại việc đó còn có thể tha thứ được, người bạn của bản tăng vốn sức lực không được khỏe dai như bản tăng, và lâu ngày kham khổ ăn uống thất thường, nên đâm nghĩ quẩn. Bản tăng chỉ vừa buồn vừa thương hại bạn. Thế rồi, lương thực hết! Dầu có ăn dè xèn đến thế nào rồi cũng hết. Làm như không biết việc vừa xảy ra, bản tăng tìm cách bắt chim, bắt đủ các giống vật dễ bắt, dễ tìm, để ăn xen vào cùng hoa quả rất hiếm ở dọc đường. Những quả xanh nuốt không trôi, những thức ăn không kịp nướng chín đọng lại ở dạ dày vì không dễ tiêu như cơm gạo. Nhiều khi trời tối gặp quang rừng mưa uớt không đánh đá cho ra lửa được, hai người đành phải ăn sống nuốt tươi những thịt thú rừng vừa bắt được. Thành thử giống người lâm vào cảnh đói lại đâm ra man rợ, dữ tợn gấp mấy giống vật trong rừng. Hai người cứ rình mò từ sáng đến chiều, vừa đi vừa nghỉ, vừa đi vừa săn đón các sinh vật có thể dùng làm thức ăn cho qua cơn đói. Trông bộ dạng hai người lúc đó còn ai dám bảo là giống người? Thật là một cảnh mĩ mai thấm thía: hai người ôm hai bọc vàng to tướng trên mình mà chịu đói chịu khát hơn kẻ hành khất nghèo khổ nhất trong nhân loại. Chao ôi, vàng! Vàng ở đâu là gieo sự sầu não, sự khốn nạn cho người, vậy mà người ta vẫn ham tìm dầu phải thiệt cả một đời sống vô cùng quý giá.

Trong cơn đói khổ lâm than dương ấy, bản tăng lại còn cay đắng thêm vì người bạn thiết của mình đã thay lòng. Vì càng đi gần về xứ sở bao nhiêu bản tăng càng nhận rõ rằng: người bạn của bản tăng đã có lòng nghi kỵ bản tăng. Ban đêm khi sắp ngủ, người bạn đã bản khoăn lo ngại, tìm cách cất giấu cái bọc vàng của mình thật kỹ càng chu đáo rồi mới yên lòng nhắm mắt nghỉ ngơi. Khốn nạn, hơi vàng đã làm hoen ố lòng người bạn. Người đó đã mất hết sinh thú, mất hết lòng tin, mất hết! Người đó chỉ còn biết có vàng. Vàng đã nhập vào linh hồn người đó, xua đuổi hết những gì là cao quý ra ngoài. Vậy mà chính bản tăng đã làm cho người đó được dự vào cái công cuộc tìm vàng chỉ có một mình bản tăng biết. Vậy mà bản tăng đã che chở, đã khuyến khích bạn, đã tìm ra đường đi, đã từng mang hộ cho người bạn cái dây vàng lớn nhất, nặng nhất, vì tham lam bỏ nhiều vàng nhất.

Đói khát khổ cực dương ấy, nắng mưa gió bão rét run dương ấy, cũng không sánh được với cái đau lòng vì mất bạn, vì thấy bạn xa mình, chỉ bởi vàng. Bản tăng yêu bạn hơn mình, chăm nom săn sóc bạn dọc đường như một người anh để ý đến em. Bản tăng vừa cố sức lại vừa kiên nhẫn nên mới vượt qua được từng ấy gian lao, còn người bạn đồng hành, tuy hăng hái lúc đầu, tuy còn trẻ nhưng lại dễ sờn lòng. Và không từng có kinh nghiệm như bản tăng về núi rừng nên có thể nói cuộc thành công đó tất nhiên là công lao của bản tăng. Đã không kể đến, chỉ một lòng quý bạn, như vậy mà bạn đã hóa thù, hóa

kẻ vô ơn, thử hỏi xót xa biết mấy? Người ta bảo có những người mà cái "bệnh vàng" kia gặm đục như một thứ trùng ác hại. Một khi họ đã đụng tới vàng thì tấm lòng họ héo quắt đi như chiếc lá đem hơi lửa. Cái ngày mà hai người tới cách địa phương nhà không còn xa nữa, chính là lúc tình bạn càng thêm tăm tối. Bần tăng chợt nghĩ rằng cái tấm lòng phản trắc xấu xa kia có thể đang mong chiếm đoạt lấy cho mình tất cả chỗ vàng của hai người, như trước đó đã nhẫn tâm sẻ bớt lương khô để ăn chung, ăn lên một mình. Chao ôi, ở đời còn có sự chua chát nào hơn khi người ta nhận thấy kẻ bạn bè thân thiết nhất hóa ra hèn hạ.

Đời sống lặng câm dưới vòm cây, đi trong hơi nặng của núi rừng, trong cảnh đứng dừng của tạo vật, trí óc con người hóa ra sáng suốt lạ thường. Người ta đoán được tư tưởng của nhau, như theo dõi một con rắn trườn trong cỏ rậm. Vâng, tấm lòng người bạn của bần tăng đã đóng lại. Hai người đi cạnh nhau lúc trở về quê hương chỉ còn là hai người mà số phận tình cờ bắt đi chung một con đường. Người bạn của bần tăng không nói nữa, đầu cúi gằm mà bước, hàm răng nghiến chặt, thái độ đề phòng, vì đã nghi ngờ.

Thảm hại chưa? Giữa lúc hai con người cùng trợ trợ, cùng cách xã hội văn minh, cùng rách nát thân hình, cùng đau khổ như nhau đáng lẽ phải thân nhau, như hai người là một, để chống lại bao nhiêu nỗi bất trắc, bất ngờ của dặm trường, thì lại đề phòng nhau,

thăm dò nhau từng phút, từng giây. Người bạn của bần tăng lâu dần không giấu nổi sự thù hiềm chất chứa trong lòng thường để lộ ra cử chỉ. Bần tăng vẫn cúi đầu nhìn bạn. Trong hai người lúc đó bần tăng vẫn là kẻ mang cái gánh nặng bị ai nhất trên đường. Cho đến ngày bần tăng lâm nạn...

Chỉ còn độ vài ngày đường nữa có thể tới được cái túp lều đầu tiên của người cùng giống, bần tăng đã bị bệnh sốt rét rừng vật ngã, lần này không cưỡng nổi. Đang đi bỗng thấy trời đất núi rừng tối sầm cả lại, mọi vật quay cuồng điên đảo, và thế là bần tăng gục xuống đường, tai ù lên như có chiêng, trống đập vào liên tiếp. Trong cơn mê mẩn thấy mình tìm về được đến nhà xum họp cạnh những người thân thích, rồi sau đó là đêm dài, đêm dài như mực, không còn hay biết sự gì, thấy mình trôi tuột vào một quầng trống thật êm, như một chiếc thuyền trôi theo dòng chảy xuống một cái vực sâu, sâu hút, không bao giờ tới đáy.

Nhưng, tử thần có lẽ chưa được lệnh hái linh hồn của bần tăng về thế giới bên kia, nên sau cơn bệnh đó bần tăng lại tỉnh. Chà, nặng nề thay cái cảm giác của một người trong gian lao khổ cực như bần tăng lúc đó, khi mở mắt ra chỉ thấy mình trợ trợ một thân. Vâng, trợ trợ, bởi vì người bạn sinh tử của bần tăng đã đi rồi, và người đó cũng không quên mang cái dây vàng của bần tăng đi nốt. Người đó không để lại một vật gì có thể gọi là dùng được, cả đến con dao dài của bần tăng dùng

làm vật hộ thân.

Vậy là hết! Hai bàn tay trắng như lúc ra đi. Nhưng lúc ra đi bản tăng khỏe mạnh, yêu đời, đầy hy vọng, bây giờ thì thật hết!

Bản tăng hét lên một tiếng thê thảm tưởng có thể động tâm đến cả trời. Nhưng vô ích, không có một ai nghe thấy cả. Hai dòng nước mắt của bản tăng lúc bấy giờ nhỏ xuống như mưa, vâng, bản tăng khóc, khóc cho cái mộng giàu sang, khóc cho tình bằng hữu.

Trời tối, cổ họng rất bỏng, đầu óc như có lửa, bản tăng lê mình đến một vũng nước tù mà uống tưởng chừng có thể uống cạn cả một khúc sông lúc đó.

Chiều hôm sau, có mấy kẻ đi săn hươu thường qua lại trong rừng bắt gặp một người sắp hóa điên bò lê trong bụi rậm để đuổi theo một con vật nào đó, như một con thú dữ săn mồi. Người đó là bản tăng, vâng, chính là bản tăng đương ngồi hầu chuyện hai vị khách quý của nhà chùa, dưới bóng trăng này.

Từ đó, chắc hai vị cũng hiểu, bản tăng chán tất cả mọi điều thường cảm dỗ con người. Bản tăng đã trở nên một con người khác.

Vị sư trước, đã tịch ở chùa này, vị sư đã cứu sống, đã nuôi dưỡng bản tăng, lúc qua đời có dặn dò bản tăng phải ở mãi chốn này, để thỉnh thoảng cứu giúp những người cơ lỡ, ốm đau, như bản tăng ngày trước.

Ngôi chùa này vì xa cách dân cư ở đồng bằng nhiều

quá, và đường đất đi đến chốn này hiểm trở và dễ lạc, nên trừ bản tăng và một vài chú tiểu chùa đây, không mấy người có gan ở lại. Nếu các vị còn dừng ở đây lâu, các vị sẽ thấy đời sống của những kẻ tu hành ở chốn này khe khát và kham khổ quá, nhưng bản tăng và các tiểu đã quen rồi. Ở đây, tuy vậy hoa ngàn trắng núi, cảnh thiên nhiên không bợn chút bụi trần, càng dễ độc lòng vì đạo. Nhưng thôi, đêm đã khuya rồi! Hai vị cần phải ngủ một giấc dài sau một ngày đường vất vả. Chim từ quy đã cất tiếng gọi lần nữa, có lẽ bây giờ đã canh ba. Bản tăng thường có tính thức khuya đọc sách hoặc đi dạo trước sân chùa. A di đà phật, hôm nay vui chuyện quá nên không kể đến cái mệt của hai vị, xin thứ lỗi.

Vị sư già nói xong khoan thai bước lên chùa, trở lại phòng riêng. Trăng xế sau mái chùa cong lúc nào, hai người khách cũng không để ý. Nhưng cả đêm hôm đó, giấc ngủ của hai người thường bị những cảnh rừng rợn do vị sư già kể lại, làm cho trần trọc không an.

Bình minh lại tới, đem theo sự sáng sủa vào lòng người. Tiếng chim xao xác quanh chùa đánh thức hai người khách ngủ mê man trên bệ gạch, giữa lúc mặt trời chói lọi khắp nơi.

Hai người khách dùng trà, và ăn điểm tâm xong vội vã đi tìm vị sư già để dâng lời từ biệt.

Vị sư già lúc đó đang nhặt cỏ ở gốc một cây hoa lạ trước sân chùa, cũng vội đứng lên tiễn hai người xuống núi. Gió sớm thổi vào tóc ba người như quạt. Một niềm

vui mát mẻ cũng lùa theo vào lòng những kẻ bộ hành sắp lên đường. Đến cửa chùa vị sư già dừng lại:

- Bần tăng xin cáo biệt, chúc nhị vị gặp mọi điều tốt lành ở dọc đường.

Hai người khách kính cẩn lui xuống bậc đá thứ hai, hướng lên vị sư già mà vái:

- Cao tăng đã giúp ích cho hai chúng tôi nhiều lắm. Chúng tôi không bao giờ quên câu chuyện đêm qua, xin sẽ còn ngày hội ngộ.

Vị sư già mỉm cười, hôn hậu trả lời:

- Bần tăng cũng mong được như vậy lắm, cầu Phật tổ phù hộ cho nhị vị chân cứng đá mềm.

Hai người khách đã xuống đến bậc đá cuối cùng của ngôi chùa, vị sư già vẫn còn đứng nguyên chỗ cũ. Nhưng khi thấy hai người khách do dự một lúc ở con đường rẽ sang biên giới rồi quay về đường cũ, thì nét mặt vị sư già bỗng tươi lên như một cánh hoa.

- A di đà phật, xin Phật tổ dun dủi cho hai kẻ bộ hành kia đừng đổi ý. Xin dun dủi cho bước chân họ trở về chốn cũ, nơi anh em, vợ con, cha mẹ họ sum vầy. Xin đừng khiến vàng bạc làm tối lòng họ lại. Xin giữ cho tình bạn của họ lâu bền.

1940

MỤC LỤC

	Trang
- Thay lời nói đầu	3
- Cún con số 5	5
- Thấy chim hồng nhạn bay đi	27
- Vàng	36